

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 22-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Xuôi.

2. Ông Kiên Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/HSST, ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Hoàng K; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 21/10/1988 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Trương Văn T, sinh năm 1952 và bà Lê Thị C, sinh năm 1952. Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1986. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 09 tháng 02 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Ngô Văn Chí L; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 24/4/1994 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Ngô Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1962. Anh chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh

năm 1992. Vợ tên Trần Thị K1, sinh năm 1995. Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 09 tháng 02 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Huỳnh Văn Tứ T; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1984 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1965. Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997. Vợ tên Đoàn Thị N, sinh năm 1990. Con có 01 người, sinh năm 2010.

Tiền án: không;

Tiền sự: 02.

+ Ngày 17/12/2020, bị Công an thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

+ Ngày 22/02/2021, bị Công an xã An Trường A, huyện Càng Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Lưu Văn Hải Đ; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 20/02/2000 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Lưu Thanh H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1967. Anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01. Ngày 22/02/2021, bị Công an xã An Trường A, huyện Càng Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Phạm Thị C; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 15/10/1987 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Phạm Minh T3, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956. Anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1983. Chồng tên Nguyễn Văn T4, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 3 năm 2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Đặng Thị Mười L1; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Đặng Văn V1, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Phùng Thị B, sinh năm 1936 (đã chết). Anh chị em ruột: có 09 người, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1977. Chồng tên Bùi Văn L2, sinh năm 1977. Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 04 tháng 4 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Cao Minh S, sinh năm 1987. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn T5, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Mai Thị N, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Phan Thị D, sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Võ Văn L3, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2022 (nhằm ngày 29 tết Nguyên đán), bà Nguyễn Thị N tổ chức ăn tết tại nhà gồm nhiều người thân và một số người dân địa phương là bạn của con, cháu bà N tham gia. Sau khi tổ chức uống rượu xong thì mọi người rủ nhau chơi đánh bài dưới hình thức ngẫu hằm ăn thua bằng tiền thì mọi người đồng ý và cùng nhau vào trong nhà của bà N để tham gia.

Hình thức đánh bạc là đánh bài ngẫu hằm, có 04 tụ bài chính, mỗi tụ được chia 05 lá bài, qui ước các lá bài Q, J, K là 10 nút, lá bài A là 01 nút, các lá bài còn lại thì số nút tương ứng với số trên lá bài. Trong 05 lá bài thì sắp xếp 03 lá bài bất kỳ sẽ tính tổng số nút, nếu là 10 nút thì gọi là ngẫu, nếu hơn 10 nút thì chỉ lấy số lẻ, nếu dưới 10 nút thì lấy theo số nút tương ứng. Trong 02 lá bài còn lại cũng cách tính tương tự, do đó trong 05 lá bài thì sẽ có các trường hợp ngẫu – ngẫu là lớn nhất, tiếp theo là ngẫu – số nút tương ứng của 02 lá bài còn lại, bài của ai cao hơn sẽ thắng được số tiền đặt cược, nếu số nút bằng nhau thì không phân biệt thắng thua. Thỏa thuận mỗi người làm cái 03 ván bài xoay vòng ăn thua trực tiếp với các tụ còn lại, đến lượt người nào làm cái mà không đồng ý làm thì chuyển cho người tiếp theo.

Khi tham gia đánh bạc có 04 tụ bài chính bao gồm: bị cáo Phạm Thị C, bị cáo Huỳnh Văn Tứ T, bị cáo Đặng Thị Mười L1 và một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), bên ngoài có nhiều người ngồi xem và tham gia ké tiền vào các tụ bài để thắng thua bằng tiền. Thời điểm này, anh Cao Minh S cũng có mặt tại nhà của bà N, thấy có người đánh bạc được, thua bằng tiền anh S cũng muốn tham gia nhưng vì không biết chơi đánh bài dưới hình thức ngẫu hằm nên anh S đưa cho bị cáo Lưu Văn Hải Đ số tiền 650.000 đồng nhờ bị cáo Đ tham gia đánh bạc dùm thì Đ đồng ý và anh S ra về trước. Bị cáo Lưu Văn Hải Đ tham gia ké vào tụ bài của nam thanh niên lạ mặt được khoảng 07 đến 08 ván thì thua hết số tiền 650.000 đồng nên nghỉ chơi và lên giường ngủ, đồng thời nam thanh niên này cũng nghỉ chơi đánh bạc. Quá trình các đối tượng tham gia đánh bạc thì bị cáo Trương Văn Hoàng K ngồi xem bên ngoài, khi nam thanh niên lạ mặt nghỉ chơi thì bị cáo K vào thế tụ bài để tham gia đánh bạc được, thua bằng tiền với các tụ bài còn lại. Tham gia bên ngoài có bị cáo Ngô Văn Chí L ké tiền vào tụ bài của bị cáo Phạm Thị C và bị cáo Đặng Thị Mười L1. Các bị cáo tham gia liên tục nhiều ván bài, số tiền dùng để đánh bạc đặt trực tiếp trước mặt mỗi người để thực hiện việc chung, chi. Đến 00 giờ 10 phút ngày 01/02/2022 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại hiện trường 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 02 vỏ hộp giấy màu xanh có chữ DOBLUE K, Tiền Việt Nam đồng: 9.700.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng để tham gia đánh bạc.

Kiểm tra trên người các đối tượng đánh bạc và xung quanh hiện trường, Cơ quan Công an phát hiện và tạm giữ của Ngô Văn Chí L 3.260.000 đồng; tạm giữ của Trương Văn Hoàng K 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; tạm giữ của Lưu Văn Hải Đ 85.000 đồng và 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 616.16, nhãn

hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đen; tạm giữ của Đặng Văn T 1.000.000 đồng.

Qua điều tra, xác minh các bị cáo khai nhận như sau:

- Bị cáo Trương Văn Hoàng K: Ngày 31/01/2022 bị cáo có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết, sau khi tổ chức uống rượu xong thì bị cáo thấy bên trong nhà có nhiều người tham gia đánh bạc nên bị cáo vào xem. Khi đó, có 04 tụ chính đang tham gia đánh bạc gồm Huỳnh Văn Tứ T, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 và một nam thanh niên lạ mặt, đồng thời có một số người ngồi xem và tham gia ké bên ngoài. Sau đó, nam thanh niên lạ mặt rời tụ chính và không tham gia đánh bạc nữa nên bị cáo vào thế tụ và tham gia đánh bạc với ba tụ chính còn lại. Khi đến nhà bà N bị cáo mang theo số tiền 5.800.000 đồng, bị cáo sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt liên tục 02 ván bài, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng, đến ván thứ ba bị cáo đặt 100.000 đồng chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, tạm giữ của bị cáo số tiền 5.500.000 đồng.

- Bị cáo Ngô Văn Chí L: Ngày 31/01/2022 bị cáo có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết, tại đây bị cáo thấy bên trong nhà có nhiều người tham gia đánh bạc nên bị cáo vào tham gia cùng. Khi đó, có 04 tụ chính đang tham gia đánh bạc gồm Huỳnh Văn Tứ T, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 và Trương Văn Hoàng K, đồng thời có một số người ngồi xem và tham gia ké bên ngoài. Do có đủ 04 tụ chính nên bị cáo tham gia ké bên ngoài với tụ của bị cáo Phạm Thị C và bị cáo Đặng Thị Mười L1, đặt cược mỗi ván 100.000 đồng. Khi đến nhà bà N bị cáo mang theo số tiền 3.560.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo tham gia liên tục khoảng 07 ván bài, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng, đến ván thứ ba bị cáo đặt 100.000 đồng chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, tạm giữ của bị can số tiền 3.260.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Văn Tứ T: Ngày 31/01/2022 bị cáo có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết, sau khi tổ chức uống rượu xong thì bị cáo vào bên trong nhà của bà N tham gia đánh bạc cùng với Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 và một người thanh niên lạ mặt, có một số người ngồi xem và tham gia ké bên ngoài. Khi đến nhà bà N bị cáo mang theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo tham gia liên tục nhiều ván bài, mỗi ván bị cáo đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng, đến ván cuối cùng bị cáo đặt 200.000 đồng chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy cầm theo số tiền 150.000 đồng và gia đình bị cáo đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Lưu Văn Hải Đ: Ngày 31/01/2022 bị cáo cùng với Cao Minh S có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết, sau khi tổ chức uống rượu xong thì bị cáo vào bên trong nhà của bà N để ngủ. Sau khi thức dậy thì Cao Minh S có đưa cho bị cáo số tiền 650.000 đồng kêu bị cáo tham gia đánh bạc dùm vì S không biết chơi đánh bài ngẫu hằm thì bị cáo đồng ý. Khi đó, có 04 tụ chính đang tham gia đánh bạc gồm Huỳnh Văn Tứ T, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 và một nam thanh niên lạ mặt, đồng thời có một số người ngồi xem và

tham gia ké bên ngoài. Do có đủ 04 tụ chính nên bị cáo tham gia ké bên ngoài với tụ của nam thanh niên lạ mặt, bị cáo tham gia liên tục khoảng 07 đến 08 ván bài, mỗi ván bị cáo đặt từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, kết quả thua hết số tiền 650.000 đồng do Cao Minh S đưa thì bị cáo lên giường tiếp tục đi ngủ đến khi bị lực lượng Công an đến bắt quả tang.

- Bị cáo Phạm Thị C: Ngày 31/01/2022 bị cáo từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N chơi tết, sau khi tổ chức uống rượu xong thì bị cáo vào bên trong nhà của bà Nghĩa tham gia đánh bạc cùng với Huỳnh Văn Tứ T, Đặng Thị Mười L1 và một người thanh niên lạ mặt, có một số người ngồi xem và tham gia ké bên ngoài. Bị cáo lấy ra số tiền 350.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo tham gia liên tục nhiều ván bài, mỗi ván bị cáo đặt 50.000 đồng, kết quả thua 100.000 đồng, đến ván cuối cùng chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy cầm theo số tiền 250.000 đồng và gia đình bị cáo đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

- Bị cáo Đặng Thị Mười L1: Ngày 31/01/2022 bị cáo có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết, sau khi tổ chức uống rượu xong thì bị cáo vào bên trong nhà của bà N tham gia đánh bạc cùng với Phạm Thị C, Huỳnh Văn Tứ T và một người thanh niên lạ mặt, có một số người ngồi xem và tham gia ké bên ngoài. Khi đến nhà bà Nghĩa bị cáo mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, mỗi ván bị cáo đặt từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, bị cáo tham gia liên tục nhiều ván bài cho đến khi bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy để lại toàn bộ số tiền tại chiếu bạc.

- Về vật chứng: trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã thu giữ:

- + 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng;
- + 02 vỏ hộp giấy màu xanh có chữ DOBLUE K;
- + 01 điện thoại di động Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358860084861157, IMEI 2: 358861084861155.
- + 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 616.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đen, số máy 1S94057273, số khung RLCE1S940AY057273.
- + Tiền Việt Nam đồng: 19.945.000 đồng. Bao gồm: tiền tang tại chiếu bạc 9.700.000 đồng, tiền tạm giữ trên người các đối tượng 9.845.000 đồng, tiền gia đình bị cáo giao nộp 400.000 đồng.

Qua điều tra, xác minh xác định Đặng Văn T không tham gia đánh bạc nên đã trả lại cho Đặng Văn T số tiền bị tạm giữ 1.000.000 đồng.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:
Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

** Đối với bị cáo Trương Văn Hoàng K:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Hoàng K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn Hoàng K từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

** Đối với bị cáo Ngô Văn Chí L:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Chí L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn Chí L từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

** Đối với bị cáo Huỳnh Văn Tứ T:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tứ T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn Tứ T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

** Đối với bị cáo Lưu Văn Hải Đ:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Hải Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn Hải Đ từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

** Đối với bị cáo Phạm Thị C:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị C từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Phạm Thị C cho gia đình và Ủy ban nhân dân xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị C từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

** Đối với bị cáo Đặng Thị Mười L:* Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mười L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Đặng Thị Mười L cho gia đình và Ủy ban nhân dân xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Mười L1 từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo theo quy định.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người làm chứng có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L, Huỳnh Văn Tứ T, Lưu Văn Hải Đ, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và người làm chứng cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L, Huỳnh Văn Tứ T, Lưu Văn Hải Đ, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, việc chơi bài ngẫu hằm được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái với quy định của pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý của Nhà nước và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương. Pháp luật nhà nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính.

Việc chơi bài ngẫu hằm được thua bằng tiền không cần phải tốn nhiều công sức nhưng vẫn thu lợi nhuận rất cao nên các bị cáo bất chấp pháp luật dùng mọi thủ đoạn nhằm qua mặt chính quyền địa phương và các Cơ quan bảo vệ pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính xem thường pháp luật nên các bị cáo bất chấp vi phạm. Đáng lẽ các bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo không làm được việc này và tiếp tục vi phạm.

Thực tế cho thấy, đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội là nguyên nhân phát sinh ra cảnh đói nghèo và các loại tội phạm khác gây mất ổn định về trật tự xã hội ở địa phương, tham gia đánh bạc nhiều con bạc bị lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phát sinh mâu thuẫn gia đình dẫn đến mất hạnh phúc và hơn thế nữa việc đánh bạc đã tạo nên gánh nặng cho xã hội.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, lẽ ra các bị cáo phải biết chọn cho mình một nghề nghiệp chính đáng để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng với bản tính đố, đen và háms lợi từ việc đánh bạc, từ những tư tưởng và suy nghĩ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Tình hình đánh bạc và các tệ nạn xã hội thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và huyện Càng Long xảy ra ngày càng nhiều, hành vi phạm tội hết sức tinh vi, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tạo nhiều gánh nặng cho xã hội. Nhằm để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt hình sự các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L, Huỳnh Văn Tứ T, Lưu Văn Hải Đ, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 là cần thiết, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Thị C: bị cáo biết việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo trực tiếp rủ bị cáo Tứ T và bị cáo Mười L1 đánh bạc ăn thua bằng tiền. Thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật thấp, thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Huỳnh Văn Tứ T và Lưu Văn Hải Đ: các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với các con bạc tại nhà bà N. Trước đó, các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, biết pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc được thua bằng tiền với mọi hình thức, bị cáo Tứ T đáng lẽ ra khi được rủ đánh bạc thì bị cáo phải biết từ chối nhưng chỉ vì bản tính đố đen, đánh bạc được thua bằng tiền có thu nhập

cao nên các bị cáo chấp nhận lao vào con đường phạm tội. Từ đó cho thấy các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo một hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mới có thể cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L và Đặng Thị Mười L1: các bị cáo là người tuy không đứng ra rủ rê các bị cáo khác đánh bạc ăn thua bằng tiền nhưng các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với các con bạc khác tại nhà bà N. Đối với bị cáo Mười L1 biết đánh bạc ăn thua bằng tiền là pháp luật nghiêm cấm, nhưng khi được bị cáo C rủ đánh bạc thì đồng ý đánh bạc. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nhất định, mới có thể cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có người thân có công với cách mạng được phong tặng danh hiệu liệt sĩ, thương binh... Đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Cao Minh S: Ngày 31/01/2022 có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết cùng với bị cáo Lưu Văn Hải Đ, sau khi tổ chức uống rượu xong thấy có nhiều người tham gia đánh bạc nên S có đưa cho bị cáo Đ số tiền 650.000 đồng kêu bị cáo tham gia đánh bạc dùm vì S không biết chơi đánh bài ngẫu hằm, sau đó Cao Minh S đi về nhà. Quá trình điều tra xác định số tiền Cao Minh S dùng để đánh bạc là 650.000 đồng, không xác định được thời điểm bị cáo Đ tham gia đánh bạc dùm cho Cao Minh S ở trên chiếu bạc có bao nhiêu tiền, chưa làm rõ được người nam thanh niên mà bị cáo Đ tham gia kè tụ là ai, tham gia đánh bạc với số tiền bao nhiêu, đồng thời trong mỗi ván bài số tiền đặt cược không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của Cao Minh S không cấu thành tội phạm.

Đối với ông Đặng Văn T: Ngày 31/01/2022 có đến nhà của bà Nguyễn Thị N chơi tết, thấy có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên vào xem, khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì T đứng bên ngoài, không tham gia đánh bạc nên hành vi của Đặng Văn T không cấu thành tội phạm.

Đối với người nam thanh niên lạ mặt tham gia ngồi tụ chính để đánh bạc với bị cáo Huỳnh Văn Tứ T, bị cáo Phạm Thị C và bị cáo Đặng Thị Mười L1: quá trình điều tra, xác minh, nhận dạng không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị N: Ngày 31/01/2022 có tổ chức ăn tết tại nhà, có nhiều con cháu về tham gia. Việc các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền tại

nhà của bà N thì bà hoàn toàn không biết, bà không thu lợi ích, không giúp sức cho đối tượng đánh bạc nên không có căn cứ xử lý. Đối với bộ bài tây sử dụng đánh bạc không chứng minh được chủ sở hữu.

[6] Về vật chứng: Xét thấy 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 02 vỏ hộp giấy màu xanh có chữ DOBLUE K là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358860084861157, IMEI 2: 358861084861155 của bị cáo Trương Văn Hoàng K không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo K nhưng giao cho cơ quan Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 616.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đen, số máy 1S94057273, số khung RLCE1S940AY057273 và tiền Việt Nam 85.000 đồng của bị cáo Lưu Văn Hải Đ không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo Đ nhưng giao cho cơ quan Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

+ Tiền Việt Nam 10.100.000 đồng là tiền tang vật thu tại chiếu bạc và tiền gia đình các bị cáo giao nộp liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tiền Việt Nam 3.260.000 đồng của bị cáo Ngô Văn Chí L liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tiền Việt Nam 5.500.000 đồng của bị cáo Trương Văn Hoàng K, trong đó có 200.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, còn lại 5.300.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm, tuyên trả lại cho bị cáo K nhưng giao cho cơ quan Thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành cho bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L, Huỳnh Văn Tứ T, Lưu Văn Hải Đ, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L, Huỳnh Văn Tứ T, Lưu Văn Hải Đ, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 phạm tội “Đánh bạc”.

[1.1] Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Hoàng K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Trương Văn Hoàng K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[1.2] Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Chí L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2022. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn Chí L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[1.3] Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Tứ T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn Tứ T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[1.4] Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Hải Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn Hải Đ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[1.5] Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị C 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[1.6] Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Mười L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Thị Mười L1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* *Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:*

- Tiền Việt Nam 13.560.000 đồng.

* *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* 01 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 02 vỏ hộp giấy màu xanh có chữ DOBLUE K.

* *Tuyên giao trả:*

- Tiền Việt Nam 5.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu đen màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358860084861157, IMEI 2: 358861084861155 cho bị cáo Trương Văn Hoàng K.

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 616.16, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn trắng đen, số máy 1S94057273, số khung RLCE1S940AY057273 và tiền Việt Nam 85.000 đồng cho bị cáo Lưu Văn Hải Đ.

Nhưng giữ lại giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long tiếp tục quản lý các tài sản trên để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Trương Văn Hoàng K, Ngô Văn Chí L, Huỳnh Văn Tứ T, Lưu Văn Hải Đ, Phạm Thị C, Đặng Thị Mười L1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung